

Số: 89 /KH-UBND

Duyên Hà, ngày 04 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH
**Hành động thực hiện Công tác Chuyển đổi số,
xây dựng xã Duyên Hà thông minh năm 2024**

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thông báo số 04/TB-VPCP ngày 08/01/2024 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về Chuyển đổi số xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024; Quyết định số 920/QĐ – UBND ngày 19/02/2024 của UBND Thành Phố ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội.

Căn cứ Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 15/3/2024 của UBND huyện thanh Trì về triển khai xác định chỉ số Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước huyện Thanh Trì năm 2024. UBND xã Duyên Hà ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số, xây dựng xã Duyên Hà thông minh năm 2024”, trong đó xác định chủ đề chung năm 2024 là “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số” với trọng tâm là “Quản trị dựa trên dữ liệu số”; cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) từng bước xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức để phục vụ tốt hơn cho người dân.
- Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo an toàn thông tin mạng; triển khai ứng dụng CNTT theo hướng tổng thể, đồng bộ và sử dụng chung, thống nhất trên một hệ thống do thành phố triển khai.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

Triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, cung cấp dữ liệu mở của chính quyền cấp xã theo lộ trình để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra;

- Tiếp tục duy trì các hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT dùng chung của Thành phố, của huyện ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng việc rà soát, đánh giá, bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Tiếp tục duy trì đảm bảo hạ tầng kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai các mô hình của Kế hoạch 270/KH-UBND ngày 14/11/2023 của UBND Thành phố và của huyện.

1.4. Phát triển dữ liệu số

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ xã bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao, dân tộc và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Phối hợp triển khai mở dữ liệu theo lộ trình của Thành phố nhằm công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu.

- Duy trì phát triển dữ liệu số quốc gia theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của Thành phố để người dân, doanh nghiệp thực hiện các DVC trực tuyến trên môi trường mạng; sử dụng chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 03/2022) để cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,...; khai thác hiệu quả chữ ký số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.

- Triển khai cung cấp DVC trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVC trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo

II. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Triển khai thiết lập các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị thuộc xã và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành xã thông minh; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn xã.

- Triển khai các hoạt động của đơn vị và địa bàn các thôn hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch của UBND thành phố, Kế hoạch của UBND huyện và xã đã ban hành.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến (DVC) trực tuyến và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo cải cách hành chính, chuyên đồ số và Đề án 06 xã để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tổ chức thực hiện quy chế về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin đảm bảo phù hợp tiến độ triển khai các hệ thống.

- Triển khai đánh giá chuyển đổi số theo Bộ chỉ số của Thành phố ban hành.

- Triển khai các biện pháp đẩy mạnh thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Hoàn thiện kế hoạch tài chính phục vụ xây dựng cơ chế chính sách cho cán bộ thực hiện kế hoạch chuyển đổi số.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Duy trì, phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho các cơ quan, ban, ngành; UBND xã; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Đề xuất Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung của xã.

- Duy trì Hệ thống Hòm giao ban trực tuyến của Thành phố, Huyện theo quy định.

- Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ của xã và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVC trực tuyến.

1.5. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

*** Phục vụ người dân và doanh nghiệp**

+ Tiếp tục triển khai, duy trì, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; phát triển các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động.

+ Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVC trực tuyến.

+ Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán... trên địa bàn xã phối hợp các ngân hàng, chi cục thuế trong khu vực đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, mobile money, POS...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh; tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các phòng, ngành liên quan.

+ Triển khai xây dựng duy trì Trang thông tin điện tử của xã; Triển khai mở rộng Zalo, Zalo OA kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn xã.

- Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

+ Tiếp tục duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Chính phủ theo yêu cầu.

+ Triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

+ Duy trì các ứng dụng chuyên ngành phục vụ nội bộ các cơ quan nhà nước của xã và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài huyện, Thành phố theo nhu cầu.

+ Tiếp tục hỗ trợ kinh phí nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan đảng, đoàn thể chính trị của xã, các ngành, đơn vị sự nghiệp, hiệp quản của xã trên cơ sở rà soát, đề xuất của đơn vị, ý kiến của ngành dọc theo quy định.

2. Phát triển kinh tế số.

2.1. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế trên Internet và các loại hình kinh doanh mới.

2.2. Trong 3 thành phần của kinh tế số (kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng, kinh tế số ngành), tương lai “kinh tế số nền tảng” và “kinh tế số ngành” sẽ là những thành phần có tốc độ tăng trưởng nhanh và có đóng góp lớn vào tỷ trọng kinh tế số trong tương lai. Kinh tế số nền tảng là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành. Một số nhiệm vụ tập trung:

- Tổ chức hình thành “Mạng lưới liên kết phát triển kinh tế số bền vững”.
(Thực hiện Luật Thủ đô và Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, việc hình thành mạng lưới liên kết các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô phát triển kinh tế số bền vững là cần thiết trong giai đoạn tới để tạo thế mạnh cho Hà Nội về phát triển kinh tế số trong cả nước và trong khu vực)

- Tiếp tục phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực được ưu tiên lựa chọn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo nguyên tắc “Cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực”.

3. Phát triển xã hội số.

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc xã.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn xã về kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

- Tổ chức triển khai đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước xã theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Tập huấn, bồi dưỡng.

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm ATTTM.

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của xã hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

4. Tăng cường hợp tác .

- Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

+ Doanh nghiệp công nghệ số của xã là lực lượng chủ lực phát triển hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số.

+ Cơ quan nhà nước phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đặc biệt các đối tượng yếu thế trong xã hội.

5. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

- Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung tài liệu đào tạo trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân truy cập để tự học các kỹ năng số; tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kỹ năng số rộng rãi cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, thôn xóm không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

3.2. Kết nối số.

- Phối hợp phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra;

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện.

- Rà soát, sắp xếp đơn vị, bộ phận chuyên trách CNTT/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

- Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức chuyên trách về CNTT/Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thuộc xã (thực hiện khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp).

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của xã và người dân trên địa bàn về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

- Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố và kế hoạch của UBND huyện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các nguồn.

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện hỗ trợ;
- Nguồn vốn ngân sách cấp xã;
- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

- Thực hiện theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách xã được cấp.
- Trường hợp có khó khăn về nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, UBND xã xem xét, trình HĐND xã và UBND Huyện hỗ trợ theo quy định và khả năng cân đối Ngân sách.
- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai ứng dụng CNTT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá – Xã hội.

- Là bộ phận thường trực công tác chuyển đổi số, tham mưu, trực tiếp xử lý các hoạt động Ứng dụng CNTT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của xã; chủ trì phối hợp các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức đánh giá xếp hạng chuyển đổi số của cơ quan nhà nước cấp xã.
- Phối hợp với công chức văn phòng thống kê xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai cụ thể tại cơ quan; tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ trong cải cách hành chính kết hợp với ứng dụng CNTT, ứng dụng mã VNID đạt chất lượng, hiệu quả cao.
- Tích cực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, ban, ngành, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.
- Trên cơ sở đề xuất của các bộ phận, ban, ngành; phối hợp với công chức văn phòng thống kê thực hiện rà soát, tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT/chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành; báo cáo UBND xã trình HĐND xã và UBND Huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện theo quy định.
- Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND Huyện tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch, theo quý, 6 tháng (ngày 30/6/2024) và cả năm (ngày 30/11/2024).

- Chủ trì, phối hợp Hội đồng TĐKT, phối hợp với công chức văn phòng tổng kê của xã tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số để giải quyết công việc của cơ quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao từ UBND xã về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm ATTTM phù hợp chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Thường xuyên bám sát các chỉ đạo của xã về chuyển đổi số và xây dựng huyện, thành phố thông minh, kịp thời cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào Kế hoạch này, đảm bảo đồng bộ, thống nhất nội dung chỉ đạo.

2. Công chức Văn phòng – TK UBND xã.

- Chủ trì phối hợp với công chức văn hoá xã hội hoàn thiện kế hoạch chuyển đổi số, phối hợp các bộ phận, ban, ngành, tham mưu xây dựng kế hoạch liên quan đến công tác CCHC, tiếp tục áp dụng và đưa chỉ tiêu về kết quả đánh giá chuyển đổi số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, của từng cán bộ công chức.

- Phối hợp với công chức văn hoá xã hội tổ chức triển khai cụ thể tại cơ quan; tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ trong cải cách hành chính kết hợp với ứng dụng CNTT, ứng dụng mã VNeID đạt chất lượng, hiệu quả cao.

- Xây dựng kế hoạch và tham mưu UBND xã rà soát, điều chỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”, trong đó xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp chủ trương, quy định và đảm bảo khả thi.

- Chủ trì, phối hợp Hội đồng TĐKT, phối hợp với công chức văn hoá xã hội tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số để giải quyết công việc của cơ quan.

- Tổng hợp danh sách CBCC và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho CBCC theo yêu cầu của cấp trên.

3. Công chức tài chính kế toán.

Trên cơ sở đề xuất của các bộ phận, ban ngành, tổng hợp cơ sở vật chất của văn phòng, của Văn hoá – xã hội, các công chức chuyên môn và khả năng cân đối ngân sách tham mưu UBND xã bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách xã cho các bộ phận chuyên môn trong cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo đúng mục tiêu theo quy định.

4. Các CBCC, các ngành, đoàn thể, cơ sở thôn trên địa bàn xã

- Các cán bộ công chức chuyên môn nghiêm túc áp dụng chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Cập nhật dữ liệu, danh mục TTHC thuộc chuyên môn giải quyết để áp dụng giải quyết trên hệ thống DVC đảm bảo đúng quy định.

- Các CBCC đoàn thể, cơ sở thôn trên địa bàn xã nghiêm túc thực hiện và tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân, đơn vị tổ chức xã hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương ứng dụng công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ sự nghiệp, đổi mới sáng tạo môi trường phát triển kinh tế số với các loại hình kinh tế mới hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ KT-XH, ANQP được giao.

- Tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân.

- Thực hiện nhiệm vụ được cụ thể hóa trong Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng xã Duyên Hà thông minh năm 2024. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, ban, ngành nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng tháng, hàng quý rà soát và báo cáo UBND xã kết quả thực hiện qua Công chức Văn hoá – xã hội (bộ phận thường trực) để tổng hợp báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện;
- Phòng VH TT&TT; } (để b/c)
- ĐU, HĐND - UBND xã;
- Các Cơ quan, ban, ngành xã;
- Công chức liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Võ Hồng Hải